

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Cải tạo nhà vệ sinh hiện có tại khu di tích Đền Bà Triệu xã Triệu Lộc,  
huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 4802/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2019; Công văn số 5250/UBND-KTTC ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh nhiệm vụ đầu tư từ xây dựng mới sang cải tạo nhà vệ sinh hiện có tại Đền thờ Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân và Đền Bà Triệu, huyện Hậu Lộc;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6662/SXD-HĐXD ngày 26/10/2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nhà vệ sinh hiện có tại khu di tích Đền Bà Triệu xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ dự án).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nhà vệ sinh hiện có tại khu di tích Đền Bà Triệu xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Cải tạo nhà vệ sinh hiện có tại khu di tích Đền Bà Triệu xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Chủ đầu tư:** Trung tâm Bảo tồn Di sản văn hóa.

**3. Địa điểm xây dựng:** Khu di tích Đền Bà Triệu xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

#### **4. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu**

##### 4.1. Cải tạo nhà vệ sinh hiện trạng

a) Hiện trạng công trình: Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 5,1mx6,7m. Chiều cao công trình là 3,15m (tính từ cos mặt sân hoàn thiện đến cos mái), cos nền (cos 0.0) cao hơn cos mặt sân hoàn thiện 0,2m; trên mái đặt bể nước đầy tôn. Hiện trạng lớp vữa trát tường, trần trong và ngoài nhà bong tróc, ẩm mốc; nền, tường ốp lát gạch đã bong tróc, nứt gãy; hệ thống cửa nứt gãy, mối mọt; thiết bị vệ sinh thiếu, xuống cấp; bể nước mái thấm dột, hư hỏng; hệ thống cấp điện, thoát nước hư hỏng không sử dụng được.

##### b) Giải pháp cải tạo:

- Phá dỡ tường ngăn hiện trạng, xây mới một số đoạn tường nhằm điều chỉnh công năng phù hợp với nhu cầu sử dụng; phá dỡ bể nước mái;

- Phá dỡ nền gạch lá nem, lát lại bằng gạch chống trơn kích thước 300mmx300mm; phá dỡ gạch ốp tường, ốp lại bằng gạch ceramic kích thước 300mmx600mm, cao 1,8m;

- Cạo bỏ lớp vữa trát tường hiện trạng, trát mới; đục tẩy mặt sàn mái, vệ sinh, chống thấm, láng lại vữa xi măng tạo dốc thoát nước, xây mới tường thu hồi phía ngoài chắn nước; sơn lại toàn bộ công trình 01 lớp lót, 02 lớp phủ;

- Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh; thay thế toàn bộ cửa đi, cửa sổ hiện trạng bằng cửa nhôm hệ; lắp đặt vách ngăn composite;

- Lắp dựng giá đỡ kết nước bằng thép hình, móng BTCT chôn sẵn bu lông liên kết với bản mã chân giá đỡ;

- Thay thế hệ thống cấp điện, nước; xây mới bể tự hoại, bố trí lại hệ thống thoát nước.

##### 4.2. Cải tạo khuôn viên và lối vào nhà vệ sinh.

- Phá dỡ nền gạch đất nung sân trước và lối vào khu vệ sinh; đào nền, đổ lớp bê tông lót khu vực sân cải tạo dày 0,1m, lát mặt sân bằng đá marble;

- Hai bên đường đi và viền sân lắp dựng bó vỉa đá phiến vát cạnh, lót móng bê tông dày 0,1m.

#### **5. Tổng mức đầu tư (làm tròn):** 413.011.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng : 334.129.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 9.969.194 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD : 42.701.571 đồng;
- Chi phí khác : 6.544.260 đồng;
- Chi phí dự phòng : 19.667.201 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

**6. Nguồn vốn:** Theo Quyết định số 4802/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**7. Thời gian thực hiện:** Năm 2020-2021.

**8. Hình thức quản lý dự án:** Theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Trung tâm Bảo tồn Di sản văn hóa (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Việc thi công xây dựng phải đảm bảo vệ sinh, môi trường, an toàn, không ảnh hưởng đến di tích lịch sử.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Văn hoá - Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di sản văn hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M10.23)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Quyền**

**Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Dự án: Cải tạo nhà vệ sinh hiện có tại khu di tích Đền Bà Triệu xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Khoản mục chi phí	Thành tiền (đồng)		
		Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>303.753.636</b>	<b>30.375.364</b>	<b>334.129.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>9.969.194</b>		<b>9.969.194</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>	<b>38.819.610</b>	<b>3.881.961</b>	<b>42.701.571</b>
1	Chi phí khảo sát	3.535.099	353.510	3.888.609
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	106.053	10.605	116.658
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát	143.949	14.395	158.344
4	Chi phí lập Báo cáo KT-KT	19.743.986	1.974.399	21.718.385
5	Chi phí thẩm tra thiết kế	2.000.000	200.000	2.200.000
6	Chi phí thẩm tra dự toán	2.000.000	200.000	2.200.000
7	Chi phí lập HSMT xây lắp và đánh giá HSDT xây lắp	1.312.216	131.222	1.443.437
8	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	9.978.307	997.831	10.976.138
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>6.519.960</b>	<b>24.300</b>	<b>6.544.260</b>
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	1.995.661		1.995.661
2	Lệ phí thẩm định Báo cáo KTKT	39.236		39.236
3	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu XL	2.000.000		2.000.000
4	Chi phí bảo hiểm công trình	243.003	24.300	267.303
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	2.242.060		2.242.060
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>			<b>19.667.201</b>
	Dự phòng yếu tố khối lượng phát sinh			19.667.201
	<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>			<b>413.011.000</b>